UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 502 /BC-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 14 tháng12 năm 2021*

BÁO CÁO
TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Báo cáo của UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII)

Tại Kỳ họp thứ 18, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2020. Sau thời gian chỉnh lý quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, số liệu tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 đã được Kiểm toán và Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh xem xét, thẩm định. Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh toàn bộ nội dung báo cáo tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và phê chuẩn.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

I. Thu ngân sách

1. Thu NSNN trên địa bàn:	13.010.198 triệu đồng
1.1. Thu nội địa:	7.988.072 triệu đồng
Trong đó: - NSTW hưởng:	723.903 triệu đồng
- NSĐP hưởng:	7.264.169 triệu đồng
1.2. Thu thuế XNK và Tiêu thụ đặc biệt hàng NK, chênh lệch giá hàng NK, thuế GTGT hàng NK:	4.786.961 triệu đồng
Trong đó: - NSTW hưởng:	4.786.808 triệu đồng
- NSĐP hưởng:	153 triệu đồng
1.3. Các khoản huy động, đóng góp xây dựng CSHT và đóng góp khác:	34.508 triệu đồng
1.4. Thu từ Quỹ dự trữ tài chính:	200.000 triệu đồng
1.5. Thu viện trợ (NSTƯ hưởng):	657 triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn:	6.326.483 triệu đồng
3. Thu bổ sung từ Ngân sách cấp trên:	21.792.774 triệu đồng
4. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên:	7.792 triệu đồng

5. Thu vay: 127.934 triệu đồng

6. Thu kết dư ngân sách năm trước: 186.519 triệu đồng

Tổng thu NSNN năm 2019 (1+2+3+4+5+6): 41.451.700 triệu đồng

Trong đó: - Ngân sách Trung ương hưởng: 5.511.368 triệu đồng

- Ngân sách địa phương hưởng: 35.940.332 triệu đồng

Nếu loại trừ khoản thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 10.841.201 triệu đồng, thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2020 là 25.099.131 triệu đồng.

II. Chi ngân sách địa phương

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 24.899.539 triệu đồng

Trong đó:

- Chi Đầu tư phát triển: 7.088.101 triệu đồng
- Chi thường xuyên: 10.549.648 triệu đồng
- Chuyển nguồn: 7.259.184 triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng
- Chi trả nợ lãi, phí tiền vay: 1.266 triệu đồng

2. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 10.833.409 triệu đồng

3. Chi nộp ngân sách cấp trên: 7.792 triệu đồng

4. Chi trả nợ gốc: 7.859 triệu đồng

Tổng chi NSĐP năm 2020 (1+2+3+4): 35.748.599 triệu đồng

Nếu loại trừ khoản chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) là 10.841.201 triệu đồng, chi ngân sách địa phương năm 2020 là 24.907.398 triệu đồng.

III. Kết dư ngân sách địa phương 191.733 triệu đồng

Trong đó:

1. Ngân sách tỉnh: 102.044 triệu đồng
- Bổ sung quỹ Dự trữ tài chính: 51.022 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2021: 51.022 triệu đồng

2. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 64.748 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2021: 64.748 triệu đồng

3. Ngân sách xã, phường, thị trấn: 24.941 triệu đồng
- Hạch toán thu ngân sách năm 2021: 24.941 triệu đồng

Phần thứ hai

MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

I. Về thu ngân sách *(Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)*

Tổng số quyết toán 41.451.700 triệu đồng, nếu loại trừ số thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách 10.833.409 triệu đồng thì tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 30.618.291 triệu đồng, bằng 170% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 188% dự toán Trung ương giao. Trong năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, thời tiết mưa lũ kéo dài, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 xảy ra ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân; nguồn lực đầu tư phát triển của địa phương còn hạn chế; an ninh trật tự, an toàn xã hội và các tệ nạn xã hội luôn tiềm ẩn các diễn biến khó lường; dù vậy, với sự cố gắng quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp đối với việc phát triển kinh tế - xã hội; một số chỉ tiêu cụ thể sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2020 là 13.010.198 triệu đồng, đạt 92% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

1.1. Thu nội địa: 7.988.072 triệu đồng, đạt 111% dự toán HĐND tỉnh giao. Nếu không tính tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết đưa vào bố trí chi đầu tư phát triển thì số thu nội địa đưa vào cân đối chi thường xuyên là 5.588.199 triệu đồng, bằng 104,6% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó ngân sách địa phương được hưởng 4.864.296 triệu đồng, đạt 91% dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong năm, một số khoản thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao, như:

- Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: 1.773.617 triệu đồng, tăng 358.617 triệu đồng, tương ứng tăng 25% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Lệ phí trước bạ: 412.659 triệu đồng, tăng 32.695 triệu đồng, tương ứng 8,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: 105.592 triệu đồng, tăng 45.592 triệu đồng, tương ứng 76% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 21.694 triệu đồng, tăng 1.694 triệu đồng, tương ứng 8% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Tiền sử dụng đất: 2.390.309 triệu đồng, tăng 540.309 triệu đồng, tương ứng 29% so với dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, phần ngân sách tỉnh hưởng đạt 247.703 triệu đồng, bằng 88% dự toán HĐND tỉnh giao; phần ngân sách cấp huyện, xã hưởng đạt 2.142.606 triệu đồng, bằng 158% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu khác ngân sách: 302.437 triệu đồng, tăng 112.437 triệu đồng, tương ứng 59% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Bên cạnh đó, một số sắc thuế trong năm kết quả thực hiện chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao; cụ thể:

- Thu từ kinh tế quốc doanh: 1.182.458 triệu đồng, giảm 99.542 triệu đồng, tương ứng 7,8 % dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 667.163 triệu đồng, giảm 103.437 triệu đồng, tương ứng 13% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 31.750 triệu đồng, giảm 3.250 triệu đồng, tương ứng 9% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 244.054 triệu đồng, giảm 21.046 triệu đồng, tương ứng giảm 8 % so với dự toán HĐND tỉnh giao

- Thuế bảo vệ môi trường: 704.060 triệu đồng, giảm 65.940 triệu đồng, tương ứng 9 % dự toán HĐND tỉnh.

- Thu phí, lệ phí: 128.468 triệu đồng, giảm 11.532 triệu đồng, tương ứng 8% dự toán HĐND tỉnh.

- Thu xổ số kiến thiết: 9.564 triệu đồng, giảm 436 triệu đồng, tương ứng 4% dự toán HĐND tỉnh giao.

1.2. Thu Hải quan (bao gồm Thuế Xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, chênh lệch giá hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, thu khác): 4.786.961 triệu đồng, bằng 70% dự toán HĐND tỉnh và Trung ương giao. Nếu loại trừ các khoản hoàn thuế GTGT thì Thu Hải quan đạt 2.213.236 triệu đồng, bằng 33% dự toán HĐND tỉnh và Trung ương giao.

2. Thu chuyển nguồn năm trước:

Số quyết toán là 6.326.483 triệu đồng; trong đó ngân sách tỉnh 4.877.684 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 1.119.015 triệu đồng, ngân sách cấp xã 329.784 triệu đồng. Số chuyển nguồn ngân sách tỉnh, bao gồm: Vốn đầu tư phát triển chuyển nguồn sang năm sau thực hiện: 2.096.422 triệu đồng *(cụ thể: kế hoạch vốn được phép kéo dài: 1.025.675 tỷ đồng; dư tạm ứng chuyển sang năm sau: 1.056.485 triệu đồng; vốn ODA 14.262 triệu đồng);* Kinh phí mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12 năm thực hiện dự toán: 7.276 triệu đồng; Kinh phí giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan nhà nước được phép chuyển nguồn: 4.476 triệu đồng; Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2019: 359.196 triệu đồng; Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 23.898 triệu đồng; Các khoản tiết kiệm chi được phép chuyển nguồn: 488.769 tỷ đồng; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 467.607 triệu đồng; Kinh phí giảm cấp chi thường xuyên lĩnh vực y tế 127.858 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp nông thôn và một số đề án, chính sách khác 286.950 triệu đồng; Nguồn Trung ương bổ sung trong quý IV/2019 đang tạm chi chờ quyết toán: 429.932 triệu đồng; Nguồn cấp tạm ứng bằng lệnh chi tiền chưa chuyển sang thực chi: 170.026 triệu đồng và các khoản chi khác được chuyển nguồn theo quy định: 415.274 triệu đồng.

3. Thu vay ngân sách địa phương:

Số quyết toán 127.933 triệu đồng từ nguồn địa phương vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của chính phủ để thực hiện các dự án trên địa bàn, bao gồm: Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh: 34.845 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 17.673 triệu đồng; Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hà Tĩnh (VILG): 326 triệu đồng; Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu ven biển (FMCR): 358 triệu đồng; Dự án cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Hà Tĩnh (AFD Thạch Hà): 53.685 triệu đồng; Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc dự án BIIG2: 21.046 triệu đồng.

4. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

Số quyết toán 21.792.774 triệu đồng, nếu loại trừ chuyển giao giữa các cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) thì số bổ sung ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương là 10.959.365 triệu đồng (trong đó: thu bổ sung cân đối 6.728.956 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu 4.230.409 triệu đồng).

II. Về chi ngân sách *(Có biểu số liệu chi tiết kèm theo)*

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương 35.748.599 triệu đồng, loại trừ chuyển nguồn sang năm sau để chi thì số chi ngân sách địa phương còn lại 28.489.415 triệu đồng, bằng 122% dự toán HĐND tỉnh giao; chi đầu tư phát triển và một số lĩnh vực chi thường xuyên đạt và vượt dự toán được giao do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu; một phần chuyển nguồn năm trước sang và chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định; cụ thể:

1. Chi đầu tư phát triển:

Số quyết toán 7.088.101 triệu đồng, bằng 118% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi đầu tư vượt dự toán chủ yếu là do nguồn bổ sung trong năm, nguồn năm trước chuyển sang, thu hồi dư tạm ứng, nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi từ dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

2. Chi thường xuyên:

Số quyết toán 10.549.648 triệu đồng, bằng 94% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó ngân sách tỉnh 3.739.129 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 4.606.041 triệu đồng, ngân sách cấp xã 2.204.478 triệu đồng. Chi thường xuyên chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao do năm 2020 tình hình đại dịch COVID-19 diễn ra phức tạp nên các đơn vị, địa phương phải cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn của 6 tháng cuối năm 2020 theo yêu cầu của Bộ Tài chính; một số khoản chi phát sinh trong quý IV/2020 phải chuyển nguồn sang năm 2021 thực hiện; ngoài ra, việc triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để dành nguồn bố trí chi đầu tư và được quyết toán vào chi đầu tư phát triển cũng làm giảm số thực hiện chi thường xuyên so với dự toán giao đầu năm. Về cơ bản chi thường xuyên đã đáp ứng được các nhiệm vụ về hoạt động sự nghiệp trên địa bàn, hoạt động của hệ thống các cơ

quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị, các hội, đoàn thể, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, một số nhiệm vụ cấp thiết khác đối với các đơn vị, các địa phương và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong tổng chi thường xuyên năm 2020, một số chỉ tiêu vượt dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm như:

- Chi quốc phòng: 325.224 triệu đồng, tăng 92.499 triệu đồng, tương ứng 40% dự toán HĐND tỉnh giao, do trong năm phát sinh khá lớn các nhiệm vụ liên quan đến quốc phòng như: triển khai Luật dân quân tự vệ, hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bênh COVID-19, ...

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 134.297 triệu đồng, tăng 36.726 triệu đồng, tương ứng 38% dự toán HĐND tỉnh giao, do trong năm phát sinh các nhiệm vụ liên quan đến hỗ trợ kinh phí phòng chống thiên tai, dịch bệnh, kinh phí đảm bảo an ninh trật tự, tôn giáo, kinh phí bố trí lực lượng công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã và hỗ trợ các nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, ...

Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu quyết toán thấp hơn so với dự toán HĐND tỉnh giao như:

- Chi đảm bảo xã hội: 1.054.353 triệu đồng, giảm 98.054 triệu đồng, tương ứng 9% dự toán HĐND tỉnh giao do kinh phí Trung ương hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho một số đối tượng đã hết nhiệm vụ chi phải hoàn trả, một số chính sách đã được bố trí trong dự toán nhưng chưa thực hiện kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân phải chuyển nguồn sang năm sau.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 3.876.614 triệu đồng, giảm 731.822 triệu đồng, tương ứng 15,9% dự toán HĐND tỉnh giao; nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm, một số chính sách của tỉnh giải ngân chậm chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 422.243 triệu đồng, giảm 41.910 triệu đồng, tương ứng 9% dự toán HĐND tỉnh giao; nguyên nhân cơ bản là do nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành y phân bổ vào quý IV/2020 nên chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi hoạt động kinh tế: 1.494.269 triệu đồng, giảm 204.760 triệu đồng, tương ứng 12% dự toán HĐND tỉnh giao do một số nhiệm vụ giao các cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện được quyết toán vào các khoản chi thuộc hoạt động cơ quan quản lý nhà nước; ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số nhiệm vụ triển khai chậm dẫn đến khối lượng hoàn thành chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra; một số sự nghiệp có tính chất đầu tư và các khoản tiết kiệm chi thường xuyên được bố trí chi đầu tư, quyết toán vào chi đầu tư phát triển cũng làm giảm số thực hiện chi sự nghiệp kinh tế so với dự toán giao đầu năm.

3. Chi chuyển nguồn:

Số quyết toán là 7.259.184 triệu đồng; trong đó ngân sách tỉnh 5.409.929 triệu đồng, ngân sách cấp huyện 1.385.724 triệu đồng, ngân sách cấp xã 463.531 triệu đồng. Số chuyển nguồn ngân sách tỉnh bao gồm: Vốn đầu tư phát triển

chuyển nguồn sang năm sau thực hiện: 3.073.578 triệu đồng *(Vốn đầu tư giao năm 2020 được kéo dài giải ngân sang năm 2021, bao gồm cả phần nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết: 989.256 triệu đồng; Kinh phí nguồn chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương 652.595 triệu đồng; Nguồn vốn ODA 116.269 triệu đồng; Kinh phí tạm ứng dự toán và các nguồn vốn đầu tư khác được phép chuyển nguồn: 1.315.458 triệu đồng);* Kinh phí mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020: 10.099 triệu đồng; Kinh phí Trung ương bổ sung cuối năm 2020 giải ngân chưa hết được phép chuyển nguồn: 353.207 triệu đồng; Nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 375.537 triệu đồng; Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 4.922 triệu đồng; Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 26.340 triệu đồng; Kinh phí thực hiện một số đề án, chính sách của tỉnh (bao gồm cả kinh phí dự kiến bố trí cho các chính sách mới ban hành trong năm nhưng chưa thực hiện): 498.951 triệu đồng; Nguồn Trung ương bổ sung đang tạm chi chờ quyết toán: 282.927 triệu đồng; các khoản tiết kiệm chi được phép chuyển nguồn: 368.688 triệu đồng; các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2020: 68.996 triệu đồng; nguồn cấp tạm ứng bằng lệnh chi tiền chưa chuyển sang thực chi: 46.713 triệu đồng; các khoản chi khác được chuyển nguồn theo quy định: 299.971 triệu đồng.

Trong năm 2020, do ảnh hưởng lớn từ thiên tai, bão lụt nên các đơn vị, địa phương đã tiết kiệm thêm từ nguồn chi thường xuyên để giành nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phát sinh nên chi ngân sách đối với một số lĩnh vực chi thường xuyên chưa đảm bảo theo dự toán HĐND tỉnh giao; tuy nhiên với các giải pháp điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, địa phương đã ưu tiên bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển, dành các khoản dự phòng để giải quyết các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đúng định hướng của cấp uỷ chính quyền các cấp địa phương. Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý sử dụng ngân sách được quan tâm. Tuy vậy, một số nhiệm vụ chi thực hiện các Đề án chính sách, vốn sự nghiệp, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã được bố trí trong năm nhưng việc triển khai thực hiện còn chậm, giải ngân nhưng chưa đủ hồ sơ thu hồi và thanh toán tạm ứng phải chuyển nguồn sang năm 2021 đã ảnh hưởng đến hiệu quả chi ngân sách. Đề nghị các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, có những giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng này trong những năm tiếp theo./.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu : VT, TH_1.